

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2024 - 2025”****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành Giao thông vận tải, tập trung đổi mới lĩnh vực đường bộ”;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2024 - 2025” với những nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Chuyển đổi số để đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động trong quản lý, điều hành của Bộ Giao thông vận tải bảo đảm kết nối với Đề án 06 nhằm tạo bước đột phá trong phát triển giao thông vận tải, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh hội nhập quốc tế.

2. Đề cao tầm quan trọng của dữ liệu, xác định dữ liệu là yếu tố then chốt cho chuyển đổi số, tạo giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích người dân.

3. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức là thước đo hiệu quả; thay đổi lề lối, cách thức làm việc từ môi trường truyền thống sang sử dụng các ứng dụng trực tuyến có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, giải quyết những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý nhà nước tại Bộ Giao thông vận tải.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong Bộ Giao thông vận tải, đưa chuyển đổi số trở thành thành phần hữu cơ trong mọi hoạt động quản lý của Bộ Giao thông vận tải, đồng hành với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải trong mọi hoạt động chuyển đổi số.

- Phát triển Chính phủ số theo hướng xây dựng cơ sở dữ liệu cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho việc tự động hoá ra quyết định và hỗ trợ ra quyết định. Tập trung xây dựng các hệ thống phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng cải cách hành chính, tạo thuận lợi và giảm chi phí, nguồn lực xã hội.

- Phát triển các hệ thống quản lý giao thông thông minh cho tất cả các lĩnh vực, ứng dụng các thành tựu tiên tiến về khoa học công nghệ cho quản lý và điều hành giao thông.

- Phát triển nền kinh tế số thông qua cải cách phương thức quản lý, ứng dụng các công nghệ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ vận tải và giảm chi phí logistics.

### **2. Mục tiêu đến năm 2025**

#### **a) Phát triển Chính phủ số**

- Hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành giao thông vận tải trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành giao thông vận tải tới được người ra quyết định đầy đủ, kịp thời và chính xác.

- Cung cấp đầy đủ dữ liệu mở của ngành giao thông vận tải đối với các số liệu thống kê hàng năm và các loại thông tin phải được công khai theo quy định của pháp luật.

- 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 85% hồ sơ trực tuyến toàn trình được thực hiện trực tuyến; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Bộ

Giao thông vận tải cung cấp được định danh và xác thực thông suốt; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính do Bộ Giao thông vận tải cung cấp; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải được quản lý theo dõi tiến độ xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Giao thông vận tải.

- Xây dựng, hoàn chỉnh các hệ thống thông tin, đẩy mạnh ứng dụng CNTT chuyên đổi số trong hoạt động quản lý của Bộ Giao thông vận tải về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện.

- Bảo đảm được an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Giao thông vận tải, trong đó các hệ thống thông tin quan trọng được kết nối trao đổi dữ liệu thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

#### b) Phát triển kinh tế số

- Đẩy mạnh hoạt động thanh toán điện tử đối với hoạt động phương tiện giao thông đường bộ. Cơ bản hoàn thành xây dựng hệ thống giám sát điều hành giao thông, thu phí điện tử không dừng, kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến đường bộ cao tốc thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông và một số tuyến cao tốc hoàn thành trong năm 2025.

- Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng cảng biển số, nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Các nhiệm vụ, giải pháp nền tảng cho chuyển đổi số**

##### **1.1. Chuyển đổi nhận thức**

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số trong ngành Giao thông vận tải.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực được phụ trách; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của từng cơ quan, tổ chức.

##### **1.2. Hoàn thiện thể chế**

- rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng cái mới trong ngành Giao thông vận tải.

- Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ Giao thông vận tải.

### 1.3. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho trung tâm dữ liệu tập trung của Bộ Giao thông vận tải, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các đơn vị chuyên ngành quản lý.

### 1.4. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tích hợp các Cơ sở dữ liệu nền tảng được chia sẻ dùng chung để quản lý các loại dữ liệu tham chiếu và dữ liệu chủ được dùng trong các nghiệp vụ cơ bản của ngành Giao thông vận tải.

- Xây dựng Công dữ liệu mở ngành giao thông vận tải.

- Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp để tổ chức thu thập, quản lý khai thác các nguồn dữ liệu lớn có thể tạo ra giá trị phục vụ phát triển các hoạt động của ngành Giao thông vận tải.

### 1.5. Xây dựng nền tảng số

Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng cảng biển số, nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải.

### 1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Rà soát, đầu tư trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; thực hiện bảo vệ 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/0/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì thực hiện kiểm tra đánh giá, thường xuyên diễn tập ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

### 1.7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các hoạt động của cơ quan thuộc Bộ.

- Phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc Bộ; được trang bị các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Triển khai xây dựng các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các đặc thù của chuyển đổi số ngành giao thông vận tải, ví dụ như chuyên

gia về hệ thống quản lý giao thông thông minh, chuyên gia phân tích, xử lý dữ liệu số giao thông...

- Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số để nâng cao hiệu quả trong tương tác với cơ quan nhà nước.

## **2. Phát triển Chính phủ số**

### **2.1. Phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Giao thông vận tải bảo đảm kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ để tạo sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai nâng cấp các hệ thống dịch vụ công trực tuyến được triển khai từ trung ương đến địa phương lên mức độ toàn trình để đơn giản hóa việc kê khai thủ tục dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Giao thông vận tải và các Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương.

**2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động trên môi trường số của các cơ quan, đơn vị Bộ Giao thông vận tải**

- Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải để đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến sử dụng nền tảng số tích hợp các tính năng của văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng.

- Thu thập dữ liệu, hiển thị các thông tin báo cáo, thống kê đánh giá phục vụ hoạt động giám sát, kiểm tra theo thời gian thực trên môi trường số.

- Xây dựng trung tâm chỉ đạo, điều hành thông tin (IOC) tập trung của Bộ Giao thông vận tải.

### **2.3. Đổi mới phương thức quản lý, ra quyết định được dẫn hướng bởi dữ liệu số**

- Phát triển các hệ thống thông tin quản lý nghiệp vụ chuyên ngành được triển khai từ trung ương đến địa phương, hướng tới giải quyết thủ tục hành chính căn cứ trên dữ liệu và cập nhật dữ liệu kết quả giải quyết theo thời gian thực vào Cơ sở dữ liệu nghiệp vụ.

- Triển khai kho dữ liệu tổng hợp và nền tảng số cung cấp dịch vụ xử lý phân tích dữ liệu lớn, xây dựng các mô hình dự báo cung cấp số liệu trợ giúp ra quyết định.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác xây dựng mô hình giao thông để dự báo nhu cầu vận tải phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông và công tác quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

### **3. Phát triển kinh tế số**

Đẩy mạnh hoạt động thanh toán điện tử đối với các hoạt động phương tiện giao thông đường bộ.

### **4. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành**

#### **4.1. Lĩnh vực Đường bộ**

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030”.

- Tiếp tục triển khai, đưa vào sử dụng các hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn cho mạng lưới giao thông các tuyến đường bộ cao tốc.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý vận tải bằng xe ô tô trên toàn quốc với đầy đủ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp kinh doanh vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận tải.

#### **4.2. Lĩnh vực Đường sắt**

Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý về kết cấu hạ tầng, phương tiện, người điều khiển phương tiện lĩnh vực đường sắt, kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### **4.3. Lĩnh vực Hàng hải**

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải (quản lý thông số kỹ thuật, bảo trì, khai thác và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải).

- Triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử (lĩnh vực hàng hải).

- Kết nối cơ sở dữ liệu thuyền viên, cơ sở dữ liệu tàu biển với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **4.4. Lĩnh vực Đường thủy nội địa**

- Xây dựng hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quản lý về kết cấu hạ tầng, phương tiện, người điều khiển phương tiện thủy nội địa.

- Kết nối cơ sở dữ liệu người điều khiển phương tiện thủy nội địa, cơ sở dữ liệu phương tiện thủy nội địa với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử (lĩnh vực đường thủy nội địa).

#### 4.5. Lĩnh vực Hàng không

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không; Cơ sở dữ liệu quản lý hành khách ngành hàng không, danh sách các đối tượng bị cấm, hạn chế bay; Xây dựng “Hệ thống quản lý tổ chức, cơ sở, trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không; Xây dựng “Hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không”

- Triển khai ứng dụng xác thực sinh trắc học với hành khách khi làm thủ tục bay.

#### 4.6. Lĩnh vực Đăng kiểm

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam”.

- Nâng cấp mở rộng các hệ thống thông tin quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện bảo đảm kết nối chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ Giao thông vận tải. Kết nối Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao, thực hiện tìm kiếm các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định hiện hành để triển khai các hoạt động chuyển đổi số.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### 1. Trung tâm Công nghệ thông tin:

- Chủ trì tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thực hiện Đề án.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

2. Các Cục thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai Đề án của lĩnh vực được giao phụ trách; thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và tìm kiếm các nguồn lực phù hợp để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng nhiệm vụ và theo các nhiệm vụ được quy định trong Đề án này.

3. Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Đề án.

4. Để đảm bảo các nhiệm vụ trong Đề án không bị gián đoạn hay chậm trễ, các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, cả trong và sau quá trình sắp xếp và kiện toàn tổ chức theo chỉ đạo về việc sáp nhập Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng. Trung tâm Công nghệ thông tin chủ động theo dõi, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, sửa đổi Quyết định này để đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới sau khi sáp nhập Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng (nếu cần thiết).”

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Danh Huy**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TẠI ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI GIAI ĐOẠN 2024 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Các nhiệm vụ, giải pháp nền tảng cho chuyển đổi số</b>			
<i>1.1</i>	<i>Chuyển đổi nhận thức</i>			
1.1.1	Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số trong ngành GTVT	Trung tâm CNTT; các Cục	2024-2025	- Tổ chức các hội thảo, hội nghị; - Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác về chuyển đổi số.
<i>1.2</i>	<i>Kiến tạo thể chế</i>			
1.2.1	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng cái mới trong ngành GTVT	Các Cục, Vụ Pháp chế	Thường xuyên	Theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Chương trình xây dựng Chiến lược, Đề án hàng năm của Bộ GTVT
1.2.2	Nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT	Các Cục, Trung tâm CNTT	Thường xuyên	
<i>1.3</i>	<i>Phát triển hạ tầng số</i>			
1.3.1	Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết bị CNTT cho trung tâm dữ liệu tập trung của Bộ GTVT và các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm CNTT; Các Cục	2024-2025	

1.3.2	Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các đơn vị chuyên ngành quản lý	Các Cục	2024-2025	Triển khai theo các hợp phần xây dựng giao thông thông minh thuộc các lĩnh vực
1.4	<i>Phát triển dữ liệu số</i>			
1.4.1	Xây dựng hoàn thiện hệ thống tích hợp các CSDL nền tảng dùng chung để quản lý các loại dữ liệu tham chiếu và dữ liệu chủ	Trung tâm CNTT	2024-2023	Theo kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025
1.4.2	Xây dựng Công dữ liệu mở ngành giao thông vận tải	Trung tâm CNTT	2024-2023	Theo kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025
1.4.3	Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp để tổ chức thu thập, quản lý khai thác các nguồn dữ liệu lớn	Trung tâm CNTT	2024-2025	Theo kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025
1.5	<i>Xây dựng nền tảng số</i>			
1.5.1	Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng cảng biển số, nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải.	Trung tâm CNTT; Các Cục	2024-2025	Theo nhiệm vụ được Ủy ban
1.5.2	Ứng dụng các nền tảng công nghệ thanh toán điện tử hiện đại vào hoạt động thu phí	Các Cục	Thường xuyên	

1.6	<i>Bảo đảm an toàn, an ninh mạng</i>			
1.6.1	Xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước	Trung tâm CNTT; Các Cục	2024-2025	Theo kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025
1.6.2	Duy trì thực hiện kiểm tra đánh giá, thường xuyên diễn tập ứng cứu sự cố về an toàn thông tin mạng	Trung tâm CNTT; Các Cục	2024-2025	
1.6.3	Xây dựng, cập nhật các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của Bộ GTVT	Trung tâm CNTT	2024-2025	
1.7	<i>Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số</i>			
1.7.1	Tăng cường hợp tác, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về chuyển đổi số giao thông vận tải	Vụ Hợp tác quốc tế	Thường xuyên	
1.8	<i>Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số</i>			
1.8.1	Tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số	Trung tâm CNTT; Các Cục	Hàng năm	Thông qua các chương trình tuyên truyền, hỗ trợ, đối thoại với doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị
1.8.2	Phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước	Trung tâm CNTT; Các Cục	Hàng năm	
1.8.3	Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các đặc thù của chuyển đổi số ngành GTVT	Trung tâm CNTT; Các Cục	2024-2025	
1.8.4	Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân doanh nghiệp	Trung tâm CNTT; Các Cục	Hàng năm	

<b>2</b>	<b>Phát triển Chính phủ số</b>			
2.1	<i>Nâng cao hiệu quả hoạt động trên môi trường số của cơ quan nhà nước</i>			
2.1.1	Xây dựng, nâng cấp phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động chuyển đổi số hoạt động nội bộ	Trung tâm CNTT; Các Cục	2024-2025	
2.1.2	Xây dựng trung tâm chỉ đạo, điều hành thông tin (IOC) tập trung của Bộ GTVT	VP Bộ, Vụ KH-ĐT, Trung tâm CNTT	2024-2025	Theo kế hoạch triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025
2.2	<i>Đổi mới phương thức quản lý, ra quyết định được dẫn hướng bởi dữ liệu số</i>			
2.2.1	Phát triển các hệ thống thông tin quản lý nghiệp vụ chuyên ngành được triển khai từ Trung ương đến địa phương	Các Cục	2024-2025	
2.2.2	Triển khai kho dữ liệu tổng hợp và nền tảng số cung cấp dịch vụ xử lý phân tích dữ liệu lớn	Trung tâm CNTT	2024-2025	Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025
2.2.3	Ứng dụng công nghệ số trong công tác xây dựng mô hình giao thông để dự báo nhu cầu vận tải phục vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông và công tác quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.	Viện CL&PTGTVT	2024-2025	
2.3.4	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm ngành giao thông vận tải; tìm kiếm, cứu nạn hàng hải với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm CNTT	2024-2025	Triển khai theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024

<b>3</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>		
3.1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách để cho phép sử dụng tài khoản thu phí điện tử của phương tiện vào thanh toán tiền xử phạt vi phạm giao thông và các phí dịch vụ khác	Các Cục	2024-2025
<b>4</b>	<b>Chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành</b>		
4.1	<i>Lĩnh vực Đường bộ</i>		
4.1.1	Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030”.	Cục ĐBVN	2024-2025
4.1.2	Tiếp tục triển khai, đưa vào sử dụng các hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn cho mạng lưới giao thông các tuyến đường bộ cao tốc		2024-2025
4.1.3	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến quản lý vận tải bằng xe ô tô trên toàn quốc với đầy đủ cơ dữ liệu về doanh nghiệp kinh doanh vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận tải		2024-2025
4.2	<i>Lĩnh vực Đường sắt</i>		
4.2.1	Vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý về kết cấu hạ tầng, phương tiện, người điều khiển phương tiện lĩnh vực đường sắt, kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp	Cục ĐSVN	2024-2025
4.3	<i>Lĩnh vực Hàng hải</i>		
4.3.1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải (quản lý thông số kỹ thuật, bảo trì, khai thác và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải).	Cục HHVN	2024-2025
4.3.2	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Đăng ký tàu biển		2024-2025
4.3.3	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý thuyền viên		2024-2025

4.3.4	Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ		2024-2025	Triển khai theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024
4.4	<i>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</i>			
4.4.1	Xây dựng hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quản lý về kết cấu hạ tầng, phương tiện, người điều khiển phương tiện thủy nội địa.	Cục ĐTNĐVN	2024-2025	
4.4.2	Kết nối cơ sở dữ liệu người điều khiển phương tiện thủy nội địa, cơ sở dữ liệu phương tiện thủy nội địa với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		2024-2025	
4.4.3	Triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xñác thực điện tử (lĩnh vực đường thủy nội địa).		2024-2025	
4.5	<i>Lĩnh vực Hàng không</i>			
4.5.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không; Cơ sở dữ liệu quản lý hành khách ngành hàng không, danh sách các đối tượng bị cấm, hạn chế bay; Xây dựng “Hệ thống quản lý tổ chức, cơ sở, trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không; Xây dựng “Hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không”.	Cục HKVN	2024-2025	
4.5.2	Triển khai ứng dụng xác thực sinh trắc học với hành khách khi làm thủ tục bay		2024-2025	
4.6	<i>Lĩnh vực Đăng kiểm</i>			
4.6.1	Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành công tác đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam”	Cục ĐKVN	2024-2025	
4.6.2	Nâng cấp mở rộng các hệ thống thông tin quản lý hoạt động đăng kiểm phương tiện bảo đảm kết nối chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ Giao thông vận tải. Kết nối Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		2024-2025	

